TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 18-4-2019
V/v "tranh chấp về hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Đào Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc "tranh chấp về hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1970 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà Lê Ánh H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Phạm Thị Mỹ L trình bày:

Nguyên trước đây, chị Nguyễn Thị P là con gái của bà Lê Ánh H có tham gia 02 phần hụi của 02 dây hụi 500.000 đồng do bà làm chủ và chị P đã hốt hết 02 dây hụi. Hụi khui và mãn ngày nào thì bà không nhớ, do thời gian đã lâu. Sau khi hốt hụi, chị P đóng hụi được một thời gian thì ngưng không đóng hụi cho bà nữa. Tổng cộng, chị P còn nợ lại tiền hụi chết của 02 phần hụi đã hốt là

9.000.000 đồng. Ngày 23/4/2018, bà Lê Ánh H là mẹ ruột của chị P có viết giấy nhận nợ, cam kết trả nợ hụi cho bà với số tiền 9.000.000 đồng thay cho chị P và trả vào ngày 21 tây hàng tháng với số tiền 500.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền trên. Sau khi viết giấy nhận nợ, bà trực tiếp đến nhà của bà H để nhận tiền, bà H đã trả cho bà được 04 tháng, bắt đầu từ tháng 5/2018 (dương lịch) đến hết tháng 8/2018 (dương lịch). Sau đó, bà H ngưng không trả tiền cho bà nữa.

Nay bà yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền hụi còn nợ là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Bị đơn – bà Lê Ánh H:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng bà H không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phạm Thị Mỹ L. Buộc bà Lê Ánh H có trách nhiệm trả cho bà L 7.000.000 (bảy triệu) đồng tiền hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp về hợp đồng góp hụi" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: Tổ 10, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Mỹ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Lê Ánh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ

vào quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và bà H.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phạm Thị Mỹ L thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu bà Lê Ánh H trả 7.000.000 (bảy triệu) đồng tiền hụi do chị Nguyễn Thị P là con gái của bà H còn nợ lại bà. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là giấy nhận nợ ngày 23/4/2018 do bà H viết và ký tên.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H, nhưng bà H không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Do đó, có cơ sở kết luận giữa bà L và chị P có giao kết hợp đồng dân sự góp hụi với nhau và bà H viết giấy nhận nợ, cam kết trả nợ thay chị P vào ngày 23/4/2018 như bà L đã trình bày.

[2] Thấy rằng, chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền hụi cho bà L. Ngày 23/4/2018, bà H viết giấy nhận nợ, cam kết trả nợ cho bà L thay chị P và được bà L đồng ý. Sau khi viết giấy nhận nợ, bà H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ được 04 tháng thì ngưng. Căn cứ vào quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự thì bà H trở thành bên có nghĩa vụ kể từ ngày 21/5/2018 (dương lịch). Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ L.

[3] Về án phí: Bà Lê Ánh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 370, Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ L.

Buộc bà Lê Ánh H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Mỹ L số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Lê Ánh H phải chịu 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Mỹ L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019314 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng